

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2022

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Ông Võ Văn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đặng Diệu H, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp 2, xã V, huyện G, Kiên Giang.

Bị đơn: anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp 2, xã V, huyện G, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2022, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Đặng Diệu H như sau:

Chị và anh Nguyễn Thanh L quen biết tìm hiểu nhau được thời gian thì quyết định tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1995, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chị cùng con đi làm thuê trên Sài Gòn, còn anh L ở nhà làm ruộng, trong thời gian chị đi làm không có ở nhà anh L có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài và đã bỏ nhà đi nên vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 5/2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh L vẫn không nhận thấy được lỗi lầm của mình mà còn thường xuyên về nhà kiểm chuyện chửi chị và các con vô cớ, vì anh L đối xử với chị tệ bạc nên chị đã không còn tình cảm với anh L và không thể tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng với anh L được nữa nên chị quyết định ly hôn với anh L.

Về con chung chị và anh L có ba người con chung tên Nguyễn Diệu Th, sinh năm 1995, Nguyễn Chí L, sinh năm 2003 và Nguyễn Chí L1, sinh ngày 03/11/2005.

Chí Lượng sống chung với chị từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Về tài sản chung vợ chồng đã tự thỏa thuận xong và nợ chung là không có.

Tại phiên tòa chị H yêu cầu Tòa án giải quyết: Về hôn nhân chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh L. Về con chung chị yêu cầu được nuôi dưỡng con Nguyễn Chí L1 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; còn hai con Nguyễn Diệu Th và Nguyễn Chí L đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung chị, anh L đã tự thỏa thuận xong và nợ chung chị xác định là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

* Tại bản tự khai cũng như phiên hòa giải ngày 6/4/2022 bị đơn anh Nguyễn Thanh L có ý kiến: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về ngày tháng năm kết hôn, về con chung, tài sản chung, về nợ chung cũng như mâu thuẫn vợ chồng.

Về hôn nhân anh L đồng ý ly hôn với chị Đặng Diệu H. Về con chung anh đồng ý giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con tên Nguyễn Chí L1 và anh không cấp dưỡng nuôi con; còn hai con tên Nguyễn Diệu Th và Nguyễn Chí L đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung anh và chị H đã tự thỏa thuận và nợ chung không có nên anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp của chị Đặng Diệu H và anh Nguyễn Thanh L là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Thanh L là bị đơn trong vụ án nhưng anh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, xét việc vắng mặt anh L không gây trở ngại khi xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án vẫn được xét xử là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: chị Đặng Diệu H và anh Nguyễn Thanh L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1995, anh chị có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống với nhau từ năm 1995 đến nay anh chị vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Tại phiên tòa, chị H cho rằng anh L có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài và đã bỏ nhà đi nên vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 5/2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh L vẫn không nhận thấy được lỗi lầm của mình mà còn thường xuyên về nhà kiểm chuyện chửi chị và các con vô cớ, vì anh L đối xử với chị tệ bạc nên chị không còn tình cảm với anh L và không thể tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng với anh L nên chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L. Tại bản tự khai của anh L cũng đồng ý ly hôn với chị H. Do hôn nhân của anh chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu ly hôn của chị; mà căn áp dụng Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên không công nhận quan hệ giữa chị Đặng Diệu H và anh Nguyễn Thanh L là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: chị H và anh L đều xác nhận có ba người con chung Nguyễn Diệu Th, sinh năm 1995, Nguyễn Chí L, sinh năm 2003 và Nguyễn Chí L1, sinh ngày 03/11/2005. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh chị là giao con tên Nguyễn Chí L1 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Còn hai con Nguyễn Diệu Th và Nguyễn Chí L đã trưởng thành trên 18 tuổi anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Anh chị xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân bằng 300.000 đồng chị H phải nộp do chị có yêu cầu.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986; Điều 53, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Về hôn nhân không công nhận quan hệ giữa chị Đặng Diệu H và anh Nguyễn Thanh L là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị là giao con Nguyễn Chí L1, sinh ngày 03/11/2005 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Còn hai con Nguyễn Diệu Th, sinh năm 1995 và Nguyễn Chí L, sinh năm 2003 đã trưởng thành trên 18 tuổi anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

Anh chị có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Anh L có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Đặng Thị Hiền phải nộp án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006769 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H đã nộp xong án phí HNST.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 26/4/2022. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9, Điều 7, Điều 7a, 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh